

Sở GD&ĐT Hải Phòng
 Trường THPT Lê Quý Đôn

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II
 Môn Địa lí 12 – Năm học 2014-2015
 (Thời gian 45 phút, không kể thời gian giao đề)

Câu 1: (4,0 điểm)

- a. Các định hướng chính về chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở ĐBSH như thế nào?(2,0đ)
- b. Phân tích ý nghĩa về mặt kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của vị trí địa lí vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. (2,0điểm)

Câu 2: (3,0 điểm)

a. Dựa vào Át lát Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học:

Trình bày vấn đề phát triển nghề cá ở Duyên hải Nam Trung Bộ.(2,0 điểm)

b. Em hãy kể tên một vài loại khoáng sản quan trọng của Hải phòng. Vấn đề khai thác khoáng sản ở Hải Phòng có những hạn chế gì ? Em hãy đề xuất biện pháp giải quyết.(1,0đ)

Câu 3: (3,0 điểm) Cho bảng số liệu;

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN Ở BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ
 NĂM 2005 và 2010 (nghìn tấn)

	Bắc Trung Bộ		Nam Trung bộ	
	2005	2010	2005	2010
Nuôi trồng	65,5	99,7	48,9	77,7
Khai thác	182,2	252,8	574,9	684,6

- a. Vẽ BĐ so sánh sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng ở hai vùng trên..(2,0 điểm)
- b. Từ biểu đồ hãy rút ra nhận xét về sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng ở hai vùng.

-----Hết-----

**Ghi chú : Học sinh được sử dụng Át lát Địa lí Việt Nam.
 Giám thị không giải thích gì thêm.*

Sở GD&ĐT Hải Phòng
 Trường THPT Lê Quy Đôn

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II
 Môn Địa lí 12 – Năm học 2014-2015

Câu	Nội dung	Điểm
1(4,0đ)	<p>a. Những định hướng phát triển trong tương lai :</p> <p>- Xu hướng chung là tiếp tục giảm tỉ trọng của khu vực I(N-L - ngư), tăng tỉ trọng của khu vực II(các ngành CN-XD)và khu vực III(dịch vụ) trên cơ sở đảm bảo tăng trưởng kinh tế với tốc độ nhanh, hiệu quả cao gắn với việc giải quyết các vấn đề XH và môi trường.</p> <p>-<i>Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội bộ từng ngành:</i></p> <p>+Khu vựcI: Giảm tỉ trọng ngành trồng trọt,tăng ..chăn nuôi và thủy sản. Trong trồng trọt:giảm tỉ trọngcây Lthực, tăng tỉ trọng cây CN, cây thực phẩm, cây ăn quả.</p> <p>Khu vực II: quá trình chuyển dịch gắn liền với việc hình thành các ngành CN trọng điểm (chế biến lương thực- thực phẩm, ngành dệt may và da giày, ngành sản xuất vật liệu xây dựng, các ngành cơ khí kĩ thuật- điện tử) để sử dụng có hiệu quả tài nguyên và con người của vùng</p> <p>+Khu vực III: Du lịch là một ngành tiềm năng; trong tương lai du lịch sẽ có vị trí xứng đáng trong nền kinh tế của vùng. các dịch vụ khác như tài chính, ngân hàng, GD-Đào..cũng phát triển mạnh.</p> <p>→Trọng tâm là pt & Hđhoá CN chế biến,các ngành CN khác và DV gắn với yêu cầu pt nền nông nghiệp hàng hoá</p>	<p>2,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
	<p>b/ Ý nghĩa của vị trí địa lí...</p> <p>-Giáp với các vùng ?, giáp với các nước?, Cửa ngõ thông ra biển của Tây Nam TQ, của Thượng Lào., nằm trên hệ thống đường xuyên Á: thuận lợi giao lưu KT-VH-XH với các vùng trong cả nước, với các nước trên TG cả bằng đường bộ và đường biển.</p> <p>-Nằm kề bên vùngĐBSH(vùng kinh tế trọng điểm BB), TD-MNBB chịu tác động lan tỏa ngày càng lớn của vùng này (ĐBSH là thị trường tiêu thụ của TDMNBB và cung cấp cho vùng các sản phẩm CN...)</p> <p>-Có vị trí chiến lược về an ninh quốc phòng và phát triển nền KT mở ra các nước(TQ tương lai là nước có nền phát triển trên TG)</p> <p>-Có đường biên giới trên đất liền và trên biển dài, gây nhiều thách thức trong bảo vệ an ninh quốc phòng trên đất liền và trên biển.</p>	<p>2,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>
2(3,0đ)	<p>a. Vấn đề phát triển nghề cá ở Duyên hải Nam Trung Bộ</p> <p>*Đánh bắt;</p> <p>- Bờ biển dài, tỉnh nào cũng giáp biển và có nhiều bãi tôm, bãi cá nhất là cực Nam Trung Bộ và ngư trường Hoàng Sa-Trường Sa.</p> <p>-Có các ngư trường trọng điểm:.....</p> <p>- Nguồn lợi thủy sản phong phú, biển nhiều tôm, cá và các hải sản khác(kê tên 1 số loài...)</p> <p>-Sản lượng thủy sản lớn, nhất là cá biển với nhiều loài quý (thu, ngừ, nục,..) và nhiều loài tôm, mực. Phát triển mạnh đánh bắt xa bờ.</p>	<p>2,0</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

	<p>*Nuôi trồng: -Bờ biển có nhiều vũng vịnh, đầm phá thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản. -Việc nuôi tôm hùm, tôm sú đang phát triển mạnh ở nhiều tỉnh, nhất là ở Phú yên, Khánh Hòa. *Hoạt động chế biến thủy sản ngày càng đa dạng, phong phú như tôm , cá đông lạnh, cá khô, tôm khô,... có nhiều sản phẩm nổi tiếng(nước mắm Phan Thiết....). Chế biến thủy sản tập trung ở Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Quy Nhơn, Tuy Hòa, Nha Trang (<i>sử dụng AL công nghiệp chế biến LT-TP trang 22</i>) *Vấn đề khai thác hợp lí và bảo vệ nguồn lợi thủy sản có ý nghĩa cấp bách.</p>	0,25 0,25 0,25 0,25
	<p>b. Vấn đề khai thác khoáng sản ở hải Phòng. *Các khoáng sản chủ yếu đã được khai thác và sử dụng cho các ngành kinh tế: -Đá vôi phân bố chủ yếu ở vùng Trảng Kênh (Thủy Nguyên), Cát Bà. Sét ở An Lão, Tiên Lãng, Kiên Thụy. Nước khoáng ở Cát Bà, Tiên Lãng. Muối là nguồn vô tận, từ lâu đã trở thành nghề truyền thống ở Đồ Sơn, Cát Hải. -Hạn chế trong khai thác khoáng sản: +Khai thác không hợp lí, gây ô nhiễm môi trường. Khai thác khoáng sản trái phép. +Đá vôi và sét là tài nguyên không phục hồi và đang bị cạn kiệt. -Biện pháp: Cần có biện pháp khai thác hợp lí để có thể sử dụng lâu dài. Các lực lượng chức năng, các cấp, các ngành cần kiểm tra, xử lí các hành vi khai thác khoáng sản trái phép.</p>	1,0 0,5 0,25 0,25
3(3,0đ)	<p>a. Vẽ biểu đồ cột chồng. -Yêu cầu đúng, đủ, đẹp... *Nếu sai 01 lỗi trừ 0,25 điểm.</p>	2,0
	<p>b. Nhận xét. -Tổng sản lượng TS của 2 vùng từ 2005-2010 đều tăng (<i>dẫn chứng..</i>) -Tổng sản lượng thủy sản của vùng DHNTB lớn hơn vùng BTB(<i>dẫn chứng..</i>) -Sản lượng TS nuôi trồng ở vùng BTB lớn hơn vùng DHNTB (d/c..) - Sản lượng TS khai thác ở vùng DHNTB lớn hơn vùng BTB (d/c..)</p>	1,0 0,25 0,25 0,25 0,25
Tổng	Câu1 + câu2 + câu3 = 3,0 + 3,0 + 4,0 =	10,0